TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2024/HS-ST Ngày 16-8-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Mai Hương;

Ông Hoàng Văn Trạch.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Văn V, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2000 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn S và bà Hoàng Thị I; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Uỷ ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn- Người đại diện theo uỷ quyền của Uỷ ban nhân dân xã X: Ông Trần Văn B - Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khu rừng M thuộc lô 6a , khoảnh 5, tiểu khu 433, theo bản đồ hiện trạng rừng xã X, huyện L năm 2022 đối chiếu với bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã X, huyện L năm 2009 là thuộc thửa đất số 229, khoảnh 5, tiểu khu 433, địa chỉ tại: Thôn P, xã X, huyện

Lộc, tỉnh Lạng Sơn là đất rừng sản xuất thuộc rừng cây tự nhiên. Theo Quyết định số 687/QĐ - UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt đề án rà soát điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 thì khu rừng trên thuộc quy hoạch rừng sản xuất, được phân cấp cho Ủy bản nhân dân xã Xuân Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn quản lý.

Năm 2011, gia đình bị cáo Lâm Văn V trồng khoảng 01 (một) ha cây thông tại khu vực rừng Mạy Tàn, thôn P, xã X, huyện L. Quá trình, bị cáo Lâm Văn V chăm sóc cây thông của gia đình tại rừng M đã tự cho rằng khu rừng M có cây tự nhiên thuộc lô 6a, khoảnh 5, tiểu khu 433 không ai quản lý. Mặc dù, Lâm Văn V không được cơ quan có thẩm quyền cấp, quản lý sử dụng rừng M có cây tự nhiên thuộc lô 6a, khoảnh 5, tiểu khu 433 nhưng đã nảy sinh ý định chặt cây rừng tự nhiên thuộc thửa đất này với mục đích để trồng cây lâm nghiệp mở rộng diện tích đất trồng cây cho gia đình.

Từ khoảng đầu tháng 8/2023, bị cáo Lâm Văn V chuẩn bị các công cụ vật liệu để làm lán trại gồm 01 (một) bạt nhựa bị cáo Lâm Văn V tự đi mua tại chợ, 01 (một) máy cưa xích màu xanh, nhãn hiệu KATSU 5900 bị cáo Lâm Văn V tự mua từ năm 2020, 01 (một) con dao quắm tra cán gỗ của bị cáo Lâm Văn V. Sau đó, bị cáo Lâm Văn V vận chuyển các dụng cụ này lên đến vị trí cao nhất của khu rừng M và tiến hành dùng dao chặt cây để làm cột, cắt cây gỗ tự nhiên rồi xẻ thành ván để làm giường ngủ và dựng lán có chiều dài 05m (mét), rộng 03m cao 2,5m trong thời gian 05 ngày, cụ thể như sau:

Tại khu vực số 01 (một) có diện tích là 2.614 m^2 (hai nghìn sáu trăm mười bốn mét vuông): Bị cáo Lâm Văn V dùng dao quắm chặt hết các cây bụi dưới gốc cây to xong thì tiến hành dùng máy cưa, cưa qua các gốc cây theo thứ tự từ vị trí thấp đến vị trí cao, vị trí cưa qua gốc cây cách mặt đất khoảng từ 20cm trở lên. Đối với các cây to thì bị cáo Lâm Văn V phải cưa nhiều lần và đặt lưỡi cưa tại nhiều vị trí khác nhau. Buổi sáng, bị cáo Lâm Văn V tiến hành cưa cây đến gần trưa thì nghỉ và nấu cơm nghỉ ngơi tại lán trại, đầu giờ chiều lại tiếp tục cưa cây đến gần tối thì bị cáo Lâm Văn V về nghỉ tại nhà ở thôn P, Xã X, huyện L. Ngày hôm sau, bị cáo Lâm Văn V lại tiếp tục dùng máy cưa các cây rừng trong khoảng 10 (mười) ngày thì xong và để các cây gỗ tại vị trí gốc.

Tại khu vực số 02 (hai) có diện tích là 5.100 m^2 (năm nghìn một trăm mét vuông): Bị cáo Lâm Văn V dùng dao quắm chặt hết các cây bụi dưới gốc cây to xong thì tiến hành dùng máy cưa, cưa qua các gốc cây theo thứ tự từ dưới lên trên, từ vị trí thấp đến vị trí cao. Buổi sáng, bị cáo Lâm Văn V tiến hành cưa cây đến gần trưa thì nghỉ và nấu cơm nghỉ ngơi tại lán trại. Đến đầu giờ chiều, bị cáo lại tiếp tục cưa cây đến gần tối thì bị cáo về nghỉ tại nhà ở thôn P, xã X, huyện L. Ngày hôm sau, bị cáo Lâm Văn V lại tiếp tục dùng máy cưa các cây rừng trong thời gian khoảng 10 ngày thì xong.

Sau khi đã cưa hết cây tự nhiên tại hai khu vực trên, bị cáo Lâm Văn V chờ khoảng 15 ngày khi thấy lá cây đã khô thì tiến hành châm lửa đốt khu vực đã cưa cây trong thời gian một ngày. Ngày hôm sau, bị cáo Lâm Văn V dùng máy cưa cắt các cây gỗ thành các khúc ngắn rồi đẩy xuống khe rừng để dọn lấy đất trồng cây mới.

Ngày 10/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với nội dung: Khoảng 7000 mét vuông rừng sản xuất tại lô 6a, khoảnh 5, tiểu khu 433 theo bản đồ hiện trạng rừng năm 2022 xã X, huyện L và thuộc địa phận khu rừng M thuộc thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị người dân tự ý chặt phá. Sau khi tiếp nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lộc Bình đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, Hạt kiểm lâm huyện Lộc Bình tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiến hành các hoạt động điều tra, ghi lời khai những người có liên quan và thu thập các tài liệu chứng cứ khác theo quy định pháp luật.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường ngày 10/01/2024 cho kết quả: Hiện trường chung là tại khu rừng M, thuộc thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện trường cụ thể được xác định tại lô 6a , khoảnh 5, tiểu khu 433, theo bản đồ hiện trạng rừng xã X, huyện L năm 2022 đối chiếu với bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã X, huyện L năm 2009 là thuộc thửa đất số 229, khoảnh 5, tiểu khu 433; có các phía tiếp giáp: Phía bắc tiếp giáp với thửa số 229, phía nam tiếp giáp với thửa số 229, phía đông tiếp giáp với thửa số 228, phía tây tiếp giáp với thửa số 229.

Diện tích có rừng bị chặt phá gồm có hai khu vực được ngăn cách bằng đường tự mở đi qua giữa, khu vực số 01 có diện tích là 2.614 m^2 (hai nghìn sáu trăm mười bốn mét vuông), khu vực số 02 ở dưới khu vực số 01 có diện tích là 5.100 m^2 (năm nghìn một trăm mét vuông) đo bằng máy định vị GPS 64 và tổng diện tích hai khu vực là 7.714 m^2 (bảy nghìn, bảy trăm mười bốn mét vuông).

Khối lượng gỗ bị chặt là 31,247m^3 (ba mươi mốt phẩy hai trăm bốn mươi bẩy mét khối) là cây gỗ thuộc loại thực vật thông thường, hiện trường đã bị đốt dọn, cây rừng bị chặt hạ phân bố đều trên toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá, tổng số cây rừng chưa bị cưa thành khúc bị chặt hạ là 131 (Một trăm ba mươi mốt) cây, các cây có đường kính tại vị trí 1,3m là từ 08cm đến 32cm, chiều cao vút ngọn từ 04m đến 15m; Tổng số khúc cây là 229 khúc có đường kính từ 08cm đến 32 cm, chiều dài từ 0,8m đến 10m. Xác định số gốc cây bị chặt là **450** (Bốn trăm năm mươi) gốc có đường kính từ 05cm đến trên 30cm trong đó loại có đường kính từ 05cm đến 10cm là 124 (Một trăm hai mươi tư) gốc; loại có đường kính từ trên 10cm đến 20cm là 210 (Hai trăm mười) gốc; loại có đường kính từ trên 20cm đến 30cm là 85 (Tám mươi lăm) gốc; loại có đường kính từ trên 30cm là 31 (ba mươi mốt) gốc.

Tại bản kết luận giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực lâm nghiệp số 01/2024/KL/GĐCN ngày 24/01/2024 của giám định viên Nông Văn Huân - Công tác tại Hạt kiểm lâm huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn kết luận về đối tượng giám định như sau: (1) Diện tích thành rừng bị chặt phá: Sử dụng máy định vị GPS đo một vòng khép kín toàn bộ diện tích có cây rừng bị chặt phá tại lô 6a, khoảnh 5, tiểu khu 433, Bản đồ hiện trạng rừng xã Xuân Dương, huyện Lộc Bình năm 2022 (*căn cứ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Công bố hiện trạng rừng tỉnh Lạng Sơn năm 2022)*, diện tích đo được tại 02 khu vực có cây rừng bị chặt phá cụ thể như sau: Khu vực có cây rừng bị chặt phá số 01 có diện tích 2.614 m^2, tương đương 0,26 ha. Khu vực có cây rừng bị chặt phá số 02 có diện tích 5.100 m^2, tương đương 0,51 ha. Tổng diện tích hai khu vực có cây rừng bị chặt phá 7.714 m^2,

tương đương 0,77 ha. (2) Xác định khối lượng gỗ, trạng thái rừng bị chặt phá: Tiến hành đo, đếm toàn bộ số cây rừng bị chặt phá tại hai khu vực số 01 và số 02, tại thời điểm kiểm tra cây rừng bị chặt hạ gồm các loài cây gỗ tái sinh tự nhiên thuộc loài thông thường, hiện trường đã bị đốt dọn, các thân cây đã bị cháy đen. Cây rừng bị chặt hạ phân bố đều trên toàn bộ diện tích bị chặt phá, các cây rừng bị thiệt hại có đường kính từ 8cm đến 30cm, cá biệt có một số cây đường kính trên 30 cm, chiều dài từ 01m đến 15m. (3) Khối lượng gỗ bị thiệt hại tại hai khu vực số 01 và số 02 là**: 31,237m^3**, tương đương **40,567** m^3/ha. (3) Theo Bản đồ hiện trạng rừng năm 2022 xã Xuân Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thì diện tích rừng bị phá thuộc Lô 6a, Khoảnh 5, Tiểu khu 433, trạng thái rừng thể hiện trên bản đồ **TXP** (rừng chưa có trữ lượng M<10). Tuy nhiên qua kết quả kiểm tra thực tế tại hiện trường; Căn cứ theo Phụ lục I, phân chia trạng thái rừng *(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNN&PTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng)*: Diện tích bị chặt phá tại Lô 6a, Khoảnh 5, Tiểu khu 433 thuộc thôn Pò Đồn, xã Xuân Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, thuộc trạng thái là "**rừng tự nhiên nghèo kiệt** (10<M≤50), có ký hiệu là **TXK. (4)** Tổng số gốc cây bị chặt phá đo đếm được tại hiện trường trên diện tích **7.714** m^3 (tương đương 0,77 ha): 450 gốc (các cây có đường kính gốc chặt: từ 5cm đến 10cm: 124 gốc; từ 10cm đến 20cm: 210 gốc; trên 20cm đến 30cm: 85 gốc; trên 30cm: 31 gốc), tương đương mật độ **584** gốc/ha. (5) Loại rừng bị chặt phá: Đối chiếu diện tích rừng bị chặt phá với Bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng xã Xuân Dương, huyện Lộc Bình năm 2020 *(Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030)* thì toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá tại khoảnh 5, tiểu khu 433 thuộc quy hoạch ***"rừng sản xuất"***.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS, ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Lộc Bình kết luận: Giá trị 450 (bốn trăm năm mươi) cây gỗ tạp bị thiệt hại là 13.204.000 đồng (mười ba triệu hai trăm linh bốn đồng)

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) máy cưa xích màu xanh, nhãn hiệu KATSU 5900, thân máy dài 39cm, cao 27cm, phân lam xích dài 46,5cm, rộng 07cm, máy không còn bộ phận xích, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong là chiếc máy cưa của Lâm Văn V mua để sử dụng phục vụ sinh hoạt gia đình. Khoảng tháng 8/2023 Lâm Văn V đã sử dụng chiếc máy cưa trên để cắt cây rừng tự nhiên; 01 (một) con dao quắm có tổng chiều dài 75cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm bản rộng nhất của dao là 04cm, cán dao bằng cây gỗ dài 50cm dạng tròn, dao cũ đã qua sử dụng là dao của Lâm Văn V, con dao trên được V sử dụng để phát cây bụi tại khu vực rừng cây tự nhiên trên. 01 (một) bật lửa ga sau khi đốt cây rừng xong do hết ga Lâm Văn V đã vứt đi hiện tại V không nhớ đặc điểm cũng không nhớ vứt ở đâu do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã bàn giao số cây gỗ bị chặt phá gồm 31,237 m^3 (Ba mươi mốt phẩy hai trăm ba mươi bảy mét khối) cho UBND xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ủy ban nhân dân xã X, huyện L yêu cầu bị cáo Lâm Văn V bồi thường số tiền là 13.204.000 đồng (mười ba triệu hai trăm linh bốn đồng) là giá trị 450 (bốn trăm năm mươi) cây gỗ tạp bị thiệt hại. Bị cáo Lâm Văn V đã thực hiện xong việc bồi thường dân sự với số tiền là 13.204.000 đồng (mười ba triệu hai trăm linh bốn đồng) cho Ủy ban nhân dân xã X.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-LB, ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lâm Văn V về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là ông Hoàng Văn C trình bày: Gia đình bị cáo Lâm Văn V đã bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã X số tiền 13.204.000 đồng (mười ba triệu hai trăm linh bốn đồng) là giá trị 450 (bốn trăm năm mươi) cây gỗ tạp bị thiệt hại nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn nên Uỷ ban nhân dân xã X không có yêu cầu gì nữa. Đối với các cây gỗ bị chặt hạ, hiện nay đã mục nát, hư hỏng nên không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Văn V về tội Hủy hoại rừng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và gia đình về việc bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L với số tiền 13.204.000 đồng (mười ba triệu hai trăm linh bốn đồng) là giá trị 450 (bốn trăm năm mươi) cây gỗ tạp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, hoá giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) máy cưa xích màu xanh, nhãn hiệu KATSU 5900, thân máy dài 39cm, cao 27cm, phân lam xích dài 46,5cm, rộng 07cm, máy không còn bộ phận xích, máy cũ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 (một) con dao quắm có tổng chiều dài 75cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm bản rộng nhất của dao là 04cm, cán dao bằng cây gỗ dài 50cm dạng tròn, dao cũ đã qua sử dụng. Đối với 01 (một) bật lửa ga sau khi đốt cây rừng xong do hết ga Lâm Văn V đã vứt đi hiện tại V không nhớ đặc điểm cũng không nhớ vứt ở đâu do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được nên đề nghị không xem xét. Đối với số cây gỗ bị chặt phá gồm 31,237 m^3 (Ba mươi mốt phẩy hai trăm ba mươi bảy mét khối) hiện do Ủy ban nhân dân xã X quản lý đã mục, hư hỏng nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có đơn xin miễn án phí.

Bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân xã X không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tư pháp, kết luận định giá tài sản và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng tháng 8 năm 2023, bị cáo Lâm Văn V không xin phép cơ quan chức năng nhưng đã thực hiện hành vi chặt phá cây rừng tự nhiên nhằm mục đích để trồng cây lâm nghiệp thay thế mở rộng diện tích đất trồng cây cho gia đình. Bị cáo Lâm Văn V tiến hành cưa cắt cây trên khu rừng M, thuộc thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tại 02 khu vực, diện tích đo được tại 02 khu vực có cây rừng bị chặt phá cụ thể như sau: Khu vực có cây rừng bị chặt phá số 01 có diện tích 2.614 m^2, tương đương 0,26 ha; khu vực có cây rừng bị chặt phá số 02: có diện tích 5.100 m^2, tương đương 0,51 ha. Sau khi đã cưa hết cây tự nhiên tại hai vị trí trên, khoảng 15 ngày sau, khi lá cây đã khô Lâm Văn V tiến hành châm lửa đốt khu vực đã cưa cây, sau đó dùng máy cưa các cây gỗ thành các khúc ngắn rồi đẩy xuống khe rừng để dọn lấy đất trồng cây mới. Khu rừng M nêu trên thuộc lô 6a , khoảnh 5, tiểu khu 433, theo bản đồ hiện trạng rừng xã X, huyện L năm 2022 đối chiếu với bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã X, huyện L năm 2009 là thuộc thửa đất số 229, khoảnh 5, tiểu khu 433, là đất rừng sản xuất thuộc rừng cây tự nhiên. Theo Quyết định số 687/QĐ - UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt đề án rà soát điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 thì khu rừng trên thuộc quy hoạch rừng sản xuất, được phân cấp cho Ủy bản nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn quản lý. Hành vi của bị cáo Lâm Văn V đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp về *nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng* là: "*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*" và vi phạm điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp về *bảo vệ hệ sinh thái rừng sản xuất* là: "*Khi tiến hành các hoạt động làm ảnh hưởng*

trực tiếp đến hệ sinh thái rừng, phải thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện các hoạt động đó sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép". Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về rừng, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo luật định, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện do vậy cần được xử lý theo quy định của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tội của bản thân, tác động gia đình nộp đủ số tiền bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã X tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số (Tày), sinh sống ở xã X, huyện L là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm Bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh bị cáo không có công việc cũng như thu nhập ổn định hay tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã X, huyện L có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 13.204.000 đồng (mười ba triệu hai trăm linh bốn đồng) là giá trị 450 (bốn trăm năm mươi) cây gỗ tạp bị thiệt hại. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã X, huyện L tổng số tiền số tiền 13.204.000 đồng (mười ba triệu hai trăm linh bốn đồng) là giá trị 450 (bốn trăm năm mươi) cây gỗ tạp bị

thiệt hại bằng việc nộp vào Chi cục Thi hành dân sự huyện Lộc Bình theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/23 số: 0002348 ngày 19/7/2024. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bị cáo bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã X, huyện L tổng số tiền là số tiền 13.204.000 đồng (mười ba triệu hai trăm linh bốn đồng) là giá trị 450 (bốn trăm năm mươi) cây gỗ tạp bị thiệt hại.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) máy cưa xích màu xanh, nhãn hiệu KATSU 5900, thân máy dài 39cm, cao 27cm, phân lam xích dài 46,5cm, rộng 07cm, máy không còn bộ phận xích, máy cũ đã qua sử dụng, là công cụ phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, hoá giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) con dao quắm có tổng chiều dài 75cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm bản rộng nhất của dao là 04cm, cán dao bằng cây gỗ dài 50cm dạng tròn, dao cũ đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) bật lửa ga sau khi đốt cây rừng xong do hết ga Lâm Văn V đã vứt đi hiện tại V không nhớ đặc điểm cũng không nhớ vứt ở đâu do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số cây gỗ bị chặt phá gồm 31,237 m^3 (Ba mươi mốt phẩy hai trăm ba mươi bảy mét khối) hiện do Ủy ban nhân dân xã X quản lý đã mục, hư hỏng nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vì đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự trước khi mở phiên tòa.

[12] Bị cáo, người đại diện của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn V phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lâm Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/4/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lâm Văn V và gia đình bị cáo Lâm Văn V về việc bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 13.204.000 đồng (mười ba triệu hai trăm linh bốn đồng) là giá trị 450 (bốn trăm năm mươi) cây gỗ tạp bị thiệt hại theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/23 số: 0002348 ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) máy cưa xích màu xanh, nhãn hiệu KATSU 5900, thân máy dài 39cm, cao 27cm, phân lam xích dài 46,5cm, rộng 07cm, máy không còn bộ phận xích, máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) con dao quắm có tổng chiều dài 75cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm bản rộng nhất của dao là 04cm, cán dao bằng cây gỗ dài 50cm dạng tròn, dao cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2024)

5. Về án phí:

Bị cáo Lâm Văn V được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CCTHADS h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nông Thị Huyền Trang